TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 297/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Triệu Thị T1**, sinh năm 1995

+ Anh **Đặng Gia T2**, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã XB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh T2, chị T1 đều thừa nhận: anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã XB vào năm 2018. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng cãi nhau thường xuyên, vợ chồng sống ly thân cho đến nay khoảng 01 năm. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: vợ chồng có 01 con chung: Đặng Trí T3, sinh ngày 19/4/2018. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Trí T3 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng và anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh T2 và chị T1 phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Gia T2 và chị Triệu Thị T1.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Trí T3, sinh ngày 19/4/2018 cho chị Triệu Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Đặng Gia T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, anh T2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh T2, chị T1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

-Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Đặng Gia T2 và chị Triệu Thị T1 phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T2, chị T1 đã nộp theo biên lai số 0002001 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị T1 và anh T2 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nôi nhaän:
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THA DS huyện CM;
- UBND xã XB (01/2018)
- Các đương sự;
- Lõu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang